

Số: 26 /HD-SNV

Bình Phước, ngày 09 tháng 01 năm 2018

HƯỚNG DẪN

Thực hiện Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 61/2017/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Để giúp các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt Luật Thi đua, Khen thưởng; các văn bản hướng dẫn thi hành và Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh, Sở Nội vụ hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh như sau:

I. ĐĂNG KÝ THI ĐUA

Việc đăng ký thi đua nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của tập thể, cá nhân khi tham gia phong trào thi đua và phải được tiến hành trong quý I hàng năm, đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục và viên chức ngành giáo dục thì tổ chức đăng ký danh hiệu thi đua vào dịp đầu năm học.

1. Đối với tập thể, đăng ký các danh hiệu thi đua sau:

a) Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”;

b) Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” (áp dụng đối với các tập thể thuộc đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” quy định tại Điều 9 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh);

c) Danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh” (áp dụng đối với các tập thể tham gia cụm, khối thi đua do UBND tỉnh tổ chức hoặc ủy quyền tổ chức);

d) Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” (áp dụng đối với các tập thể tham gia cụm, khối thi đua do UBND tỉnh tổ chức hoặc ủy quyền tổ chức);

2. Đối với cá nhân, đăng ký các danh hiệu thi đua sau:

a) Danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

c) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”;

d) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

II. KHEN THƯỞNG

1. Khi khen thưởng hoặc xét trình cấp trên khen thưởng về thành tích toàn diện hàng năm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo. Cụ thể là:

Người đứng đầu tập thể chỉ được khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng khi tập thể do cá nhân đó lãnh đạo được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2. Không cộng dồn thành tích đã khen của lần trước để nâng mức khen lần sau, cụ thể là: Thành tích đã được tính để khen của lần trước thì không được tính để nâng mức khen lần sau.

** Ví dụ 1: Đơn vị A, được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng ba, giai đoạn 2008 - 2012. Trong đó, năm 2012 đơn vị A được tặng thưởng Cờ thi đua của UBND tỉnh thì Đơn vị A không được cộng dồn thành tích Cờ thi đua của UBND tỉnh năm 2012 để xét đề nghị nâng mức khen lên Huân chương lao động hạng nhì (giai đoạn 2013 - 2017), mà chỉ được tính những thành tích đạt được sau năm 2012.*

III. MỘT SỐ LƯU Ý KHI XÉT DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

1. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học hoặc sự mưu trí sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc làm tiêu chuẩn xét tặng các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh trở lên) phải được Hội đồng sáng kiến cấp sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp tỉnh, huyện, thị xã xem xét, công nhận.

2. Thời điểm trình hồ sơ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” là năm liền kề với năm được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

** Ví dụ 2: Ông Nguyễn Văn A, được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” năm 2016 tại Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 15/02/2017 của*

UBND tỉnh, thì thời điểm trình hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” cho ông A là năm 2017 nhưng phải đảm bảo thời gian trình hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định tại Điều 21 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 61/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh.

3. Tỷ lệ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

a) Danh hiệu “Lao động tiên tiến”: Không quy định tỷ lệ nhưng để tránh cao bằng trong xét khen thưởng, các đơn vị, địa phương căn cứ vào thực tế phong trào thi đua, kết quả hoàn thành nhiệm vụ và quỹ khen thưởng của đơn vị, địa phương để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị, địa phương cho phù hợp.

b) Tỷ lệ xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Giấy khen”, “Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh” được tính trên tổng số cá nhân, tập thể của đơn vị.

* Ví dụ 3: Đơn vị A có tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là 105 người; tổng số tập thể trong đơn vị A là 06 tập thể thì tỷ lệ xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được tính như sau:

- Tỷ lệ xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”: Giả sử đơn vị A nêu trên xét được 100 cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” (LĐTT).

- Tỷ lệ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”:

$100 \text{ LĐTT} \times 15\% = 15 \text{ cá nhân.}$

- Tỷ lệ xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”:

$06 \text{ tập thể} \times 70\% = 4,2 \text{ tập thể (làm tròn thành 04 tập thể).}$

- Tỷ lệ xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”:

$06 \text{ tập thể} \times 30\% = 1,8 \text{ tập thể (làm tròn thành 02 tập thể).}$

- Tỷ lệ xét tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh là:

+ Cá nhân: $105 \text{ cá nhân} \times 15\% = 15,75 \text{ cá nhân (làm tròn thành 16 cá nhân).}$

+ Tập thể: $06 \text{ tập thể} \times 30\% = 1,8 \text{ (làm tròn thành 2 tập thể).}$

- Tỷ lệ xét tặng Giấy khen:

+ Cá nhân: $105 \text{ cá nhân} \times 30\% = 31,5 \text{ cá nhân (làm tròn thành 32 cá nhân).}$

+ Tập thể: $06 \text{ tập thể} \times 30\% = 1,8 \text{ tập thể (làm tròn thành 02 tập thể).}$

* Lưu ý: Các tập thể, cá nhân được xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

phải đảm bảo đủ tiêu chuẩn theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Đối với xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã):

Chỉ xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, Cờ thi đua hoặc Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho UBND xã (việc bình xét đề nghị tặng thưởng Cờ thi đua, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh do Cụm thi đua xã, phường, thị trấn bình xét và đề nghị các cấp khen thưởng).

5. Đối với khen thưởng theo chuyên đề:

a) Đối với những chuyên đề có phạm vi rộng trong toàn tỉnh (có văn bản phát động phong trào thi đua của UBND tỉnh) theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 12 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 61/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh là những phong trào thi đua do UBND tỉnh hoặc Chủ tịch UBND tỉnh phát động có phạm vi rộng trong toàn tỉnh (ví dụ như: Phong trào “Toàn tỉnh chung sức xây dựng nông thôn mới”; phong trào “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”; phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bỏ lại phía sau”).

** Lưu ý: Các Chương trình, kế hoạch, quyết định, ... về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn không được xem là văn bản phát động phong trào thi đua.*

b) Về khen thưởng chuyên án của Công an tỉnh: Chỉ xem xét đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong điều tra, khám phá các vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng (có văn bản chỉ đạo của cấp trên).

6. Tiêu chuẩn và thẩm quyền đánh giá mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với cá nhân để làm căn cứ xét khen thưởng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 và Nghị định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27/7/2017 của Chính phủ.

Riêng đối với đơn vị sản xuất kinh doanh việc đánh giá mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thực hiện theo quy định của đơn vị hoặc theo quy định của đơn vị quản lý cấp trên.

7. Về tiêu chuẩn xác định tập thể “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” làm căn cứ xét tặng các hình thức khen thưởng

Tập thể được đánh giá “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” phải đạt các tiêu chí sau:

a) Hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao trong năm (kể cả nhiệm vụ đột xuất), đảm bảo vượt tiến độ và đạt hiệu quả cao;

b) Trong tập thể có ít nhất 90% cá nhân được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (trong đó có cá nhân xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ) và không có cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ;

c) Không có cá nhân bị vi phạm kỷ luật.

8. “Tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ thi đua” được quy định tại Điểm b, Khoản 4 Điều 22, Điều 23, Điều 24 Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ là các tập thể không thuộc đối tượng tham gia cụm, khối thi đua do UBND tỉnh tổ chức hoặc ủy quyền tổ chức theo Quy định về tổ chức chia cụm, khối thi đua và thực hiện chấm điểm, xếp hạng thi đua của UBND tỉnh.

** Ví dụ 4: Các phòng chuyên môn thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh có dưới 06 cơ quan, đơn vị trực thuộc.*

9. Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

** Ví dụ 5: Ông Nguyễn Văn A được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 200/QĐ-TTg ngày 19/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ, thành tích ghi trong quyết định là: Đã có thành tích trong công tác từ năm 2012 đến năm 2016, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.*

Như vậy, thời gian lập được thành tích của ông A được ghi trong quyết định khen thưởng là từ năm 2012 đến năm 2016. Theo quy định ở trên thì thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo đối với ông A được tính từ ngày 01/01/2017 (không tính từ ngày ban hành quyết định khen thưởng 19/8/2017 như quy định trước đây).

** Ví dụ 6: Đơn vị A được tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1990/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, thành tích ghi trong quyết định là: Đã có thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.*

Trường hợp này, trong quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích (Đơn vị A được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ do đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 23 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ “Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ngành, đoàn thể Trung

wong, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương". Vì vậy, trong quyết định không ghi thời gian lập được thành tích). Do đó, thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo đối với Đơn vị được tính từ ngày ban hành quyết định khen thưởng là ngày 18/10/2016.

IV. TUYẾN TRÌNH KHEN THƯỞNG

Tuyến trình khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 19 Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 61/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh và thực hiện theo một số quy định sau:

1. Đối với các đơn vị ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, hàng năm, UBND tỉnh chỉ khen thưởng thành tích tham gia các phong trào thi đua do tỉnh phát động và khen thưởng cho một số ít tập thể, cá nhân thật sự tiêu biểu, xuất sắc có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh. Trong đó, cần lưu ý các tập thể, cá nhân đã đề nghị Bộ, ngành Trung ương khen thưởng tổng kết công tác năm thì không trình UBND tỉnh khen thưởng để tránh chồng chéo trong khen thưởng.

2. Đối với các Hội là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh thực hiện như sau:

a) Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật tỉnh và các thành viên của Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật tỉnh (trừ Hội Văn học nghệ thuật tỉnh) thành lập chung Hội đồng Thi đua - Khen thưởng do Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng. Hội đồng có nhiệm vụ xét khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật tỉnh và các thành viên của Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật tỉnh (trừ Hội Văn học nghệ thuật tỉnh) và đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét khen thưởng.

b) Các Hội nghề nghiệp khác thuộc lĩnh vực nào thì sở quản lý nhà nước chuyên ngành về lĩnh vực đó có trách nhiệm xét khen thưởng và đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét khen thưởng.

3. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh chỉ trình UBND tỉnh khen thưởng tổng kết công tác năm cho các tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý về biên chế, quỹ lương, không trình UBND tỉnh khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn.

V. QUY TRÌNH BÌNH XÉT DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Hàng năm các cơ quan, đơn vị, địa phương trước hết phải tổ chức phát động phong trào thi đua và tổ chức đăng ký thi đua (lưu ý không đăng ký hình

thức khen thưởng). Cuối năm tiến hành đánh giá, bình xét thi đua theo các bước sau:

➤ **Bước 1:** Cá nhân có sáng kiến được áp dụng tại cơ quan, đơn vị, địa phương, lập thủ tục đề nghị Hội đồng sáng kiến của cơ quan, đơn vị, địa phương xét công nhận hiệu quả và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến.

➤ **Bước 2:** Hội đồng sáng kiến cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức xét công nhận hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến.

* *Lưu ý: Hội đồng sáng kiến phải quy định thời gian gửi hồ sơ sáng kiến để đảm bảo thời gian đánh giá, phân loại công chức, viên chức, người lao động và xét khen thưởng theo quy định.*

➤ **Bước 3:** Tổ chức đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân.

Sau khi có kết quả đánh giá phân loại tập thể, cá nhân thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương ra quyết định (hoặc thông báo) công nhận kết quả đánh giá, phân loại để làm cơ sở bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

* *Lưu ý: Quyết định (hoặc thông báo) công nhận kết quả đánh giá, phân loại tập thể, cá nhân nên phân loại theo nhóm tập thể, cá nhân và mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Ví dụ: Danh sách kèm theo quyết định (hoặc thông báo) phân định như sau:*

- Danh sách tập thể Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, danh sách tập thể Hoàn thành tốt nhiệm vụ, danh sách tập thể Hoàn thành nhiệm vụ, danh sách tập thể không Hoàn thành nhiệm vụ.

- Danh sách cá nhân Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, danh sách cá nhân Hoàn thành tốt nhiệm vụ, danh sách cá nhân Hoàn thành nhiệm vụ, danh sách cá nhân không Hoàn thành nhiệm vụ.

➤ **Bước 4:** Thường trực Hội đồng TĐKT tổng hợp danh sách tập thể, cá nhân đủ điều kiện tiêu chuẩn và không đủ điều kiện tiêu chuẩn xét DHTĐ, HTKT; dự kiến số lượng khen thưởng theo tỷ lệ % quy định của UBND tỉnh.

➤ **Bước 5:** Tổ chức họp Hội đồng TĐKT để xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Hội đồng TĐKT tiến hành bỏ phiếu kín đối với trường hợp đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” và các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp nhà nước (từ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên), nếu thành viên Hội đồng TĐKT vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản.

* *Lưu ý: Kết quả họp Hội đồng TĐKT phải được lập thành biên bản, biên bản phải thể hiện kết quả bỏ phiếu kín.*

➤ **Bước 6:** Căn cứ kết quả họp của Hội đồng TĐKT, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương ra quyết định khen thưởng theo thẩm quyền và lập Tờ trình đề nghị cấp trên khen thưởng.

** Lưu ý: Những tập thể tham gia cụm, khối thi đua đã được xét tặng Cờ thi đua, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh thì không xét danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”.*

VI. NGUYÊN TẮC CHI TIỀN THƯỞNG

1. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất.

** Ví dụ 7: Năm 2017, ông Nguyễn Văn A vừa được tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, vừa được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” vì đã có thành tích trong phong trào thi đua năm 2017 thì ông Nguyễn Văn A chỉ được nhận mức tiền thưởng của danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.*

2. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua.

** Ví dụ 8: Năm 2017, ông Nguyễn Văn B được tặng thưởng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” vì đã có thành tích trong phong trào thi đua năm 2017; đồng thời cũng trong năm 2017 ông Nguyễn Văn B cũng được tặng thưởng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, vì đã có thành tích trong phong trào thi đua từ năm 2015 đến năm 2017. Như vậy, thời gian đạt được danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” của ông Nguyễn Văn B khác nhau. Do đó, ông Nguyễn Văn B được nhận tiền thưởng kèm theo của cả danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.*

3. Trong cùng thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

** Ví dụ 9: Năm 2017, ông Nguyễn Văn C được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; đồng thời cũng trong năm 2017 ông Nguyễn Văn C được tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh thì ông Nguyễn Văn C được nhận tiền thưởng của cả danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.*


Trên đây là Hướng dẫn của thực hiện Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) để được hướng dẫn và giải đáp.

Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 643/HD-SNV ngày 31/12/2014 của
Sở Nội vụ. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã;
- Các Doanh nghiệp tỉnh;
- Các phòng: NV1, NV2, THHC;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phan Thị Phần